

Số: **343H** /GP-BTNMT

Hà Nội, ngày **28** tháng **12** năm 2017



## **GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

*-cc: BGA*  
Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Công ty cổ phần thủy điện Nậm Chiến ngày 26 tháng 10 năm 2017 và Hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty cổ phần thủy điện Nậm Chiến, địa chỉ tại Tiểu khu 5, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Thủy điện Nậm Chiến.
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: phát điện.
3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: suối Chiến là phụ lưu cấp 1 nằm bên bờ trái của sông Đà (thuộc hệ thống sông Hồng).
4. Vị trí công trình khai thác, sử dụng nước: *4*





- Các xã Ngọc Chiến và Chiềng Muông, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.
- Tọa độ các hạng mục chính của công trình Nậm Chiến (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực  $104^{\circ}00'$ , múi chiều  $3^{\circ}$ )

TT	Hạng mục	Tọa độ (VN2000)	
		X (m)	Y (m)
1	Cửa lấy nước	0514687	2388691
2	Tim đập	0514927	2388553
3	Nhà máy	0510659	2379881
4	Cửa xả nước	0510682	2379869

5. Chế độ khai thác: hồ chứa công trình thủy điện Nậm Chiến vận hành theo chế độ điều tiết năm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: công suất lắp máy là 200MW; lưu lượng phát điện lớn nhất qua nhà máy là  $35,61\text{m}^3/\text{s}$ .

7. Phương thức khai thác, sử dụng: công trình thủy điện Nậm Chiến khai thác, sử dụng nước trên dòng chính suối Chiến, nhà máy thủy điện kiểu đường dẫn, nước sau khi phát điện được xả trả lại suối Chiến qua kênh xả hạ lưu ở vị trí cách đập chính là 10km.

8. Thời hạn của Giấy phép là mười (10) năm.

## **Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần thủy điện Nậm Chiến**

1. Thực hiện đúng các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; trường hợp thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp Giấy phép đồng ý bằng văn bản.

2. Tuân thủ quy trình vận hành hồ chứa được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tuân thủ theo lệnh điều hành vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác.

3. Hoàn thành việc xây dựng và đưa vào vận hành công trình xả dòng chảy tối thiểu đảm bảo năng lực xả tối thiểu đạt  $1,15\text{m}^3/\text{s}$  ứng với mực nước chết và  $1,97\text{m}^3/\text{s}$  ứng với mực nước dâng bình thường trước ngày 30 tháng 6 năm 2018.

4. Bảo đảm duy trì lưu lượng xả thường xuyên, liên tục sau đập thủy điện Nậm Chiến không nhỏ hơn  $1\text{m}^3/\text{s}$ ; khi có yêu cầu cấp nước gia tăng ở hạ du của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, công trình thủy điện Nậm Chiến phải xả nước về hạ du theo yêu cầu.

5. Xây dựng quy chế, phương án phối hợp vận hành với các hồ trên bậc thang trong việc bảo đảm an toàn công trình, điều tiết giảm lũ và đảm bảo dòng chảy tối thiểu cho hạ du suối Chiến.



Trường hợp thiếu nước cho sinh hoạt, sản xuất ở hạ du suối Chiến, phải phối hợp chặt chẽ với địa phương, Công ty quản lý vận hành công trình thủy lợi và các tổ chức khai thác, sử dụng nước có liên quan ở hạ du công trình thủy điện Nậm Chiến để điều chỉnh chế độ vận hành phát điện, lưu lượng xả nước qua đập hoặc qua các hạng mục công trình khác cho phù hợp.

6. Lắp đặt thiết bị đo đặc tự động mực nước hồ, lưu lượng phát điện của nhà máy và lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu của công trình thủy điện Nậm Chiến; truyền thông tin, dữ liệu tới Cục Quản lý tài nguyên nước và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La theo quy định.

7. Bố trí thiết bị, nhân lực để thực hiện việc vận hành hồ chứa, quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình; quan trắc, dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng hàng ngày, tháng, năm.

8. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, có phương án để đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân; bảo đảm không thay đổi lớn đến chế độ dòng chảy và không gây ô nhiễm nguồn nước suối Chiến và có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi có công trình.

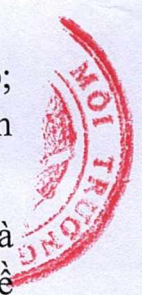
9. Phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan trong việc thực hiện cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước và quản lý bảo vệ hồ chứa theo quy định hiện hành.

10. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

11. Định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Quản lý tài nguyên nước) và Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về kết quả quan trắc, tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước tại công trình thủy điện Nậm Chiến.

12. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

13. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và sự ổn định của công trình, Công ty có trách nhiệm báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và các cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý.

14. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuê tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật. 



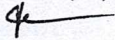
**Điều 3.** Công ty cổ phần thủy điện Nậm Chiến được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần thủy điện Nậm Chiến còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt tại công trình thủy điện Nậm Chiến với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Sơn La;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT tỉnh Sơn La;
- Cục Thuế tỉnh Sơn La;
- Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Chiến (02);
- Lưu: VT, VPMC Bộ TNMT, HSCP (02), TNN (02).





**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Trần Quý Kiên**